ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG/
APPLICATION FOR SYSTEM CERTIFICATION

A. ĐĂNG KÝ *(Phần dành cho khách hàng)*/*APPLICATION (For client)*

1. THÔNG TIN CHUNG/*GENERAL INFORMATION*		
Tên tổ chức/ *Organisation name:*	Tiếng Việt *in Vietnamese:*	
	Tiếng Anh *in English:*	
Địa chỉ/ *Address:*		
Đại diện của tổ chức/ *Organisation's Representative*	Họ và tên/*Full name:*	
	Chức vụ/*Position:*	
	Điện thoại/*Tel:*	Email:
Người liên hệ/ *Contact Person:*	Họ và tên/*Full name:*	
	Chức vụ/*Position:*	
	Điện thoại/*Tel:*	Email:
Số lượng cán bộ nhân viên/*Number of Employees:*	- Tổng số CBNV trong hệ thống quản lý chất lượng *(bao gồm những người trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, dịch vụ và chất lượng sản phẩm)/in shop floor:*	
	- Nếu sản xuất theo ca, số nhân viên trong từng ca là/*in each shift, if applicable:* *- Ca 1/shift 1: - Ca 2/shift 2: - Ca 3/shift 3:*	

2. THÔNG TIN CHỨNG NHẬN/*CERTIFICATION INFORMATION*		
Loại hình chứng nhận/ *Type of Certification*	Chứng nhận lần đầu/*First certificate*	☐
	Chứng nhận chuyển đổi/ *Transferring certificate*	☐
	Mở rộng chứng nhận/*Openning scope*	☐
	Tái chứng nhận/*Re-certification*	☐
	Khác/*Other*:……..	☐
Tiêu chuẩn chứng nhận/ *Standard certificate*		
	Điều khoản không áp dụng (Nếu có)/Nuon*excluded requirements:*	
Phạm vi chứng nhận/ *Scope of Certification*	Quá trình và bộ phận (nếu ko áp dụng hết các bộ phận).	
Địa chỉ chứng nhận/ *Certified address:*	Địa điểm 01 /*Premise No.01:*	
	Địa điểm 02 /*Premise No.02:*	

Nếu có nhiều địa điểm chứng nhận, đề nghị ghi rõ tên, địa chỉ, sản phẩm, dịch vụ, số cán bộ nhân viên từng địa điểm/*If the organisation has more than one premise or remote location under the registered scope of certification, please specify the Name, Address, Product / Services/ Activities, and number of employee relevant to each premise or remote location*	Địa điểm 03/*Premise No.03:*
Thời gian đề nghị đánh giá/ *Time proposed for:*	☐ Đánh giá giai đoạn 1/*Stage 1 Audit:*
	☐ Đánh giá giai đoạn 2/*Stage 2 Audit:*
Tổ chức đã áp dụng hệ thống quản lý nào khác (ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, OHSAS 18001...)/ *Has organisation applied any management system standards?*	Có/*Yes* ☐ Không/*No* ☐
	Nếu có, xin ghi rõ tên tiêu chuẩn, tổ chức chứng nhận/*If Yes, please indicate the applicable standards, certification body:*
Các tài liệu kèm theo gồm/*The associated documents include*	- ……... - ……...

3. CÁC THÔNG TIN KHÁC/*OTHER INFORMATION*	
Đơn vị tư vấn cho tổ chức (nếu có)/ *The consultancy identity, if available.*	
Các yêu cầu khác (nếu có)/*Please let us known if you have any other requests.*	

Chúng tôi cam đoan các thông tin trong đăng ký chứng nhận là đúng, chúng tôi đã hiểu rõ và cam kết tuân thủ các yêu cầu trong quy định về chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của NAC/ *We certify that the statements made by us in this form are true and correct to the best of our knowledge. We have understood and committed to follow all requirements in "Regulation on Certification of NAC Quality management system"*

Ngày/*Date* Tháng/*Month* Năm/*Year*

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC/

AUTHORISED REPESENTATIVE

(Ký tên và đóng dấu/*Sign and seal)*

PHIẾU HỎI/*Checklist*

(Phiếu này là nội dung bắt buộc kèm theo Đăng ký chứng nhận trên)
Các thông tin được điền trong phiếu hỏi này là cơ sở giúp cho quá trình xem xét tài liệu. Việc cung cấp chi tiết các thông tin sẽ giúp ích cho quá trình đánh giá.

Tiêu chuẩn	Chứng nhận lần đầu	Chứng nhận lại	Chứng nhận mở rộng	Chứng nhận chuyển đổi
ISO 9001:2015	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức.	- Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức.	- Quy trình mở rộng; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ.	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức; - Chứng chỉ ISO 9001:2015 còn hiệu lực.

Tiêu chuẩn	Chứng nhận lần đầu	Chứng nhận lại	Chứng nhận mở rộng	Chứng nhận chuyển đổi
ISO 22000:2018	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức; - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	- Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức: - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	- Quy trình mở rộng - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức: - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). - Chứng chỉ ISO 22000:2018 còn hiệu lực.

Tiêu chuẩn	Chứng nhận lần đầu	Chứng nhận lại	Chứng nhận mở rộng	Chứng nhận chuyển đổi
HACCP	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Sơ đồ tổ chức; - Sơ đồ thiết kế nhà xưởng; - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	- Sơ đồ tổ chức; - Sơ đồ thiết kế nhà xưởng; - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	- Quy trình mở rộng; - Sơ đồ thiết kế nhà xưởng; - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Sơ đồ tổ chức; - Sơ đồ thiết kế nhà xưởng; - Bản công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Bản công bố sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có); - Chứng chỉ HACCP còn hiệu lực.

Tiêu chuẩn	Chứng nhận lần đầu	Chứng nhận lại	Chứng nhận mở rộng	Chứng nhận chuyển đổi
ISO 14001:2015	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức; - Hồ sơ đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường (nếu có).	- Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức; - Hồ sơ đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường (nếu có).	- Quy trình mở rộng; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Hồ sơ đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường (nếu có).	- Thông tin về phạm vi áp dụng, điều khoản loại trừ; - Hệ thống thông tin dạng văn bản của tổ chức; - Hồ sơ xem xét lãnh đạo, hồ sơ đánh giá nội bộ; - Sơ đồ tổ chức; - Hồ sơ đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường (nếu có); - Chứng chỉ ISO 14001:2015 còn hiệu lực.

B. XEM XÉT ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN*(Phần dành cho NAC)*/*APPLICATION REVIEW (For NAC only)*

1. Nace Code:……

Cấp độ: ☐ Cao ☐ Trung bình ☐ Thấp

2. Điều kiện chứng nhận: ☐ Đủ ☐ Không đủ

3. Mã khách hàng: …….....**Tần suất giám sát:** .....tháng/lần

4. Người xem xét: Tên/*Name:* ……**Chức vụ**/*Title:*……

Ký xác nhận/*Signature:* ……**Ngày**/*Date:*……/……/20……..

5. Ban lãnh đạo: Tên/*Name:* ……..**Chức vụ**/*Title:*……

Ký xác nhận/*Signature:* …….**Ngày**/*Date:*……/……/20…….